Tiểu Kinh Thí Dụ Lõi Cây (Cūḷasāropama Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

30. TIỂU KINH THÍ DỤ LÕI CÂY (CũỊasãropama Suttăỳ

312. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú tại Sãvatthi (Xá-vệ)5 Jetavana (Kỳ-đà Lâm\ vườn ỗnệ Anãthapindika (Cấp Cô Độc). Rồi Bà-la-môn Piỏgalakoccha12 đi đến chỗ Thế Tôn ở; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời hỏi thăm, chúc tụng, xã giao, rồi ngồi xu6ng một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Pingalakoccha bạch The Tôn: -Tôn giả Gotama, có những Sa-môn, Bà-la-môn này là vị Hội chủ5 vị Giáo trưởng, vị Sư trưởng Giáo hội, có tiếng tốt, có danh vọng, khai Tổ giáo phái (titthakarẩ). được quần chúng tôn sùng, như Pũrana Kassapa, Makkhali Gosãla? Ajita Kesakambala, Pakudha Kaccãyana, Sanjaya Belatthiputta, Nigantha Nãtaputta,3 tất cả những vị này tự xung là Nhứt thiết trí hay tất cả không phải là Nhứt thiết trí, hay một số là Nhứt thiết trí và một số không phải Nhứt thiết trí? Thôi vừa rồi, này Bà-la-môn5 hãy dừng lại ở đây: “Tất cả những yị này tự xirng là Nhứt thiết trí hay tất cả không phải là Nhứt thiết trí? Hay một số là Nhứt thiết trí và một số không phải Nhứt thiết trí?" Này Bà-la-môn, Ta sẽ thuyết pháp cho ông, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng. Thưa vâng, Tôn giả. Bà-la-môn Piốgalakoccha vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn thuyết giảng như sau: 313. Này Bà-la-môn? ví như một người muôn được lõi cây, tìm câu lõi cây. Trong khi đi tìm lõi cây, trước một cây lớn đứng thẳng có lõi cây, người ấy bỏ qua lõi cây, bỏ qua giác cây, bỏ qua vỏ trong, bỏ qua vỏ ngoài, chặt cành lá, lấy chúng mang đi và tưởng rằng đó là lõi cây. Một người có mắt thấy vậy bèn nói: "That sự ngu&i này không biết lõi cây, không biết giác cây5 không biết vỏ trong, không biêt vỏ ngoài, không biêt cành lá. Người này muôn được lõi cây, tim cầu lõi cây. Trong khi đi tìm lõi cây5 trước một cây lớn đứng thẳng có lõi cây, người này bỏ qua lõi cây, bỏ qua giác cây, bỏ qua vỏ trong, bỏ qua vỏ ngoài, chặt cành lá lấy chúng mang đi, tưởng rằng đó là lõi cây. Và người này không đạt mục đích mà lõi cây có thể thành tựu."

1 Xem MI. 192. Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.43.4. 0759a29). 2 Koccha là tên của vị này và được gọi là Pingala vì màu da hơi đen. Một cuộc luận đàm tương tự được viết trong D. II. 150-51, và Subbadda là vị đối thoại với đức Phật. 3 Giáo lý của 6 vị ngoại đạo sư này được viết trong D. I. 58-64.

224 KINH TRUNG Bộ

314. Này Bà-la-môn, ví như một người muốn được lõi cây, tìm cầu lõi cây. Trong khi đi tìm lõi cây, trước một cây lớn đứng thẳng có lõi cây, người ấy bỏ qua lõi cây, bỏ qua giác cây, bỏ qua vỏ trong, chặt vỏ ngoài, lấy chúng mang di, tưởng rằng đó là lõi cây. Một người có măt thấy vậy bèn nói: "Thật sự người này không biết lõi cây, không biết giác cây, không biết vỏ trong, không biết vỏ ngoài, không biết cành lá. Người này muốn được lõi cây, tìm cầu lõi cây. Trong khi đi tìm lõi cây, trước một cây lớn đứng thẳng có lõi cây, người này bỏ qua lõi cây, bỏ qua giác cây, bỏ qua vỏ trong, chặt vỏ ngoài, lấy chúng mang di, tưởng rằng đó là lõi cây. Và người này không đạt mục đích mà lõi cây có thể thành tựu.,, 315. Này Bà-la-môn, ví như một người muốn được lõi cây, tìm cầu lõi

cây. Trong khi đi tìm lõi cây, trước một cây lớn đứng thẳng có lõi cây, người ấy bỏ qua lõi cây? bỏ qua giác cây, chặt vỏ trong, lấy chúng mang đi, tưởng rằng đó là lõi cây. Một nguôi có mắt thấy vậy bèn nói: "Thật sự n^ười này không biết lõi cây, không biêt giác cây? không biết vỏ trong, không biết vỏ ngoài, không biết cành lá. Người này muôn được lõi cây, tìm câu lõi cây. Trong khi đi tìm lõi cây, trước một cây lớn đứng thẳng có lõi cây, người này bỏ qua lõi cây, bỏ qua giác cây, chặt vỏ trong mang di, tưởng rằng đó là lõi cây. Và người này không đạt được mục đích mà lõi cây có thể thành tựu.” 316. Này Bà-la-môn, ví như một người muôn được lõi cây, tìm câu lõi cây. Trong khi đi tìm lõi cây, trước một cây lớn đứng thẳng có lõi cây5 người ấy bỏ qua lõi cây, chặt giác cây mang đi, tưởng răng đo là lõi cây. Một người có mắt thấy vậy bèn nói: "Thật sự người này không biết lõi cây5 không biết giác cay, không biết vỏ trong, không biết vỏ ngoài, không biết cành lá. Người này muốn được lõi cây, tìm câu lõi cây. Trong khi đi tìm lõi cây, trước một cây lớn đứng thẳng có lõi cây, người này bỏ qua lõi cây, chặt giác cây mang di, tưởng rằng đó là lõi cây. Và người này không đạt được mục đích mà lõi cây có thể thành tựu.,, 317. Này Bà-la-môn5 ví như một người muốn được lõi cây, tìm cầu lõi cây. Trong khi đi tìm lõi cây, trước một cây lớn đứng thẳng có lõi cây, người ấy chặt lõi cây mang đi và biết rằng đó là lõi cây. Một người có mắt thấy vậy? có thế nói: "Người này biết lõi cây, biết giác cây biết vỏ trong, biết vỏ ngoài, biết cành lá. Người này muốn được lõi cây, tìm cầu lõi cây. Trong khi đi tìm lõi cây, trước một cây lớn đứng thẳng có lõi cây, người ấy chặt lõi cây mang đi và biết rằng đó là lõi cây. Và người ấy đạt được mục đích mà lõi cây có thế thành tựu?5 318. Cũng vậy, này Bà-la-môn? ở đây, có người do lòng tin, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình: "Ta bị chìm đắm trong sanh, già? chết, sầu, bi, khổ, ưu, não, bị chìm đắm trong đau khổ9 bị chi phối bởi đau khổ. Rất có thể toàn bộ khổ uẩn này có thể chấm dứt.” Vị ấy xuất gia như vậy, được lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng. Do lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, vị ấy hoan hỷ, tự mãn. Do lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, vị ấy khen mình, chê người: “Ta được lợi dưỡng như vậy, được danh vọng như vậy, còn các Tỷ-kheo khác ít

được biêt đên5 ít có uy quyên.” Và vị ây không phát khởi lòng ao ước và không cố gắng tinh tấn để chứng được các pháp khác cao thượng hơn, thù thắng hơn những lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng. Vị ấy trở thành biếng nhác và thụ động. Này Bà-la-môn, ví như một người muốn được lõi cây, tìm cầu lõi cây. Trong khi đi tìm lõi cây, trước một cây lớn đứng thẳng có lõi cây, người ấy bỏ qua lõi cây5 bỏ qua giác cây, bỏ qua vỏ trong, bỏ qua vỏ ngoài, chặt cành lá5 lấy chúng mang di, tưởng rằng đó là lõi cây. Và người ây sẽ không đạt được mục đích mà lõi cây có thể thành tựu. Này Bà-la-môn? Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. 319. Nhimg ở dây, này Bà-la-môn5 có người vì lòng tin, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình: “Ta bị chìm đắm trong sanh, già, chết, sầu, bi, khổ5 ưu, não? bị chìm đắm trong đau khổ, bị chi phối bởi đau khổ. Rất có thể toàn bộ khô uân này có thê châm dứt."Rôi vị ây xuât gia như vậy? được lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, hoan hỷ? tự mãn. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, khen mình, chê người. Và vị ây phát khởi lòng ao ước và cô găng tinh tân đê chứng được các pháp khác cao thượng

hơn, thù thắng hơn những lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng. Vị ấy không trở thành biếng nhác và thụ động. Vị ấy thành tựu giới đức. Vì thành tựu giới đức này5 vị ấy hoan hỷ? tự mãn. Vì thành tựu giới đức này5 vị ấy khen minh, chê người: "Ta trì gi&i, theo thiện pháp. Các Tỷ-kheo khác phá giới, theo ác pháp.” Và vị ấy không phát khởi lòng ao ước và không cố gắng tinh tấn để chứng được các pháp khác cao thượng hơn, thù thắng hơn giới đức. Vị ấy trở thành biếng nhác và thụ động. Này Bà-la-môn, ví như một người muốn được lõi cây, tìm cầu lõi cây. Trong khi đi tìm lõi cây, trước một cây lớn đứng thẳng có lõi cây, người ấy bỏ qua lõi cây, bỏ qua giác cây, bỏ qua vỏ trong, chặt lấy vỏ ngoài, lấy chúng mang di, tưởng rằng đó là lõi cây. Và người này sẽ không đạt được mục đích mà lõi cây có thể thành tựu. Này Bà-la-môn5 Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. 320. Nhimg ở dây, này Bà-la-môn, có người vì lòng tin, xuất gia, từ bỏ gia đình, sông không gia đình: "Ta bị chìm đăm trong sanh, già5 chêt, sâu? bi, khô? ưu, não, bị chìm đắm trong đau khổ, bị chi phối bởi đau khổ. Rất có thể toàn bộ khổ uẩn này có thể chấm dứt,,, Rồi vị ấy xuất gia như vậy? được lợi dưỡng5 tôn kính, danh vọng. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, hoan hỷ, tự mãn. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, khen mình, chê người. Và vị ây phát khởi lòng ao ước và cô găng tinh tân đê chứng được các pháp khác cao thượng hơn, thù thắng hơn những lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng. Vị ấy không trở thành biếng nhác và thụ động. Vị ấy thành tựu giới đức. Vì thành tựu giới đức này, vị ấy hoan hỷ nhimg không tự mãn. Vị ấy không vì thành tựu giới đức này, khen minh, chê người. Và vị ấy phát khởi lòng ao ước và cố gắng tinh tấn để chứng được các pháp khác cao thượng hơn, thù thắng hơn giới đức. Vị ấy không trở thành biếng nhác và thụ động. Vị ấy thành tựu thiền định. Do thành tựu thiền định này, vị ấy hoan hỷ, tự mãn. Do thành tựu

thiên định này, vị ây khen mình, chê người: "Ta có thiên định, nhât tâm. Các Tỷ-kheo khác không có thiền định, tâm bị phân tán." Và vị ấy không phát khởi lòng ao ước và không cố gắng tinh tấn để chứng được các pháp khác cao thượng hơn, thù thắng hơn sự thành tựu thiền định. Vị ấy trở thành biếng nhác và thụ động. Này Bà-la-môn9 ví như một người muốn được lõi cây? tìm cầu lõi cây. Trong khi đi tìm lõi cây, trước một cây lớn đứng thẳng có lõi cây, người ấy bỏ qua lõi cây, bỏ qua giác cây, chặt vỏ trong, lấy chúng mang di, tưởng rằng đó là lõi cây. Và người này sẽ không đạt được mục đích mà lõi cây có thể thành tựu. Này Bà-la-môn, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. 321. Nhưng ở đây, này Bà-la-môn5 có người vì lòng tin, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình: “Ta bị chìm đắm trong sanh, già, chêt, sầu, bi, khổ, ưu, não, bị chìm đắm trong đau khổ5 bị chi phối bởi đau khổ. Rất có thể toàn bộ khổ uẩn này có thể chấm dứt." Rồi vị ấy xuất gia như vậy, được lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, hoan hỷ, tự mãn. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, khen mình, chê người. Và vị ấy phát khởi lòng ao ước và cố gắng tinh tấn để chứng được các pháp khác cao thượng hơn, thù thắng hơn những lợi dưỡng, tôn kính5 danh vọng. Vị ấy không trở thành biếng nhác và thụ động. Vị ấy thành tựu giới đức. Do thành tựu giới đức này, vị ấy hoan hỷ nhimg không tự mãn. Vị ấy không do thành tựu giới đức này, khen minh, chê người. Vị ấy phát khởi

lòng ao ước và tinh tấn để chứng được các pháp khác cao thượng hơn, thù thắng hơn sự thành tựu giới đức. Vị ấy không trở thành biếng nhác và thụ động. Vị ấy thành tựu thiền định. Vì thành tựu thiền định này, vị ấy hoan hỷ nhưng không tự mãn. Vị ấy không do thành tựu thiền định này khen mình, chê người. Vị ấy phát khởi lòng ao ước và cố gắng tinh tấn để chứng được các pháp khác cao thượng hơn, thù thắng hơn sự thành tựu thiền định. Vị ấy không trở thành biếng nhác và thụ động. Vị ấy thành tựu tri kiến. Vị ấy, do tri kiến này, hoan hỷ, tự mãn. Vị ấy, do tri kiến này, khen mình, che người: "Ta sống thấy và biết. Các Tỷ-kheo khác sống không thấy và không biết." Và vị ấy không phát khởi lòng ao ước và không cố gắng tinh tân để chứng được các pháp khác cao thượng hơn, thù thắng hơn tri kiên. Vị ây trở thành biêng nhác và thụ động. Này Bà-la-môn, ví như một người muốn được lõi cây, tìm cầu lõi cây. Trong khi đi tìm lõi cây, trước một cây lớn đứng thẳng có lõi cây5 người ấy bỏ qua lõi cây, chặt giác cây mang di, tưởng rằng đó là lõi cây. Và người này sẽ không đạt được mục đích mà lõi cây có thể thành tựu. Này Bà-la-môn5 Ta nói rằng, người này giống ví dụ ấy. 322. Nhimg ở đây, này Bà-la-môn, có người vì lòng tin, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình: “Ta bị chìm đắm trong sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não, bị chìm đắm trong đau khổ, bị chi phối bởi đau khổ. Rất có thể toàn bộ khổ uẩn này có thể chấm dứt." Do vị ấy xuất gia như vậy, được lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này, hoan hy, tự mãn. Vị ấy không vì lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng này? khen mình,

chê người. Và vị ấy phát khởi lòng ao ước và cố gắng tinh tấn để chứng được các pháp khác cao thượng hơn, thù thắng hơn những lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng. Vị ấy không trở thành biếng nhác và thụ động. Vị ấy thành tựu giới đức. Do thành tựu giới đức này, vị ấy hoan hỷ nhimg không tự mãn. Vị ấy không do thành tựu giới đức này, khen mình, chê người. Và vị ấy phát khởi lòng ao ước và cố gắng tinh tấn để chứng được các pháp khác cao thượng hơn, thù thắng hơn sự thành tựu giới đức. Vị ấy không trở thành biếng nhác và thụ động. Vị ấy thành tựu thiền định. Do thành tựu thiền định, vị ấy hoan hỷ nhimg không tự mãn. Vị ấy không do thành tựu thiền định, khen mình, chê người. Vị ấy phát khởi lòng ao ước và tinh tấn, chứng được các pháp khác cao thượng hơn, thù thắng hơn sự thành tựu thiền định. Vị ấy không trở thành biếng nhác và thụ động. Vị ấy thành tựu tri kiến. Vị ấy do tri kiến này hoan hỷ nhimg không tự mãn. Vị ấy không do tri kiến này, khen mình, chê người. Vị ấy phát khởi lòng ao ước, cố gắng tinh tấn để chứng được các pháp khác cao thượng hơn, thù thắng hơn tri kiến. Vị ấy không trở thành biếng nhác và thụ động. 323. Và này Bà-la-môn? những pháp gì cao thượng hơn, thù thắng hơn tri kiến? Ở đây, này Bà-la-môn5 Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Này Bà-la- môn, pháp này cao thượng hơn, thù thắng hơn tri kiến. Lại nữa, này Bà-la-môn, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Này Bà-la-môn9 pháp này cao thượng hơn, thù thắng hơn tri kiến. Lại nữa5 này Bà-la-môn, Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú,

chứng và trú Thiền thứ ba. Này Bà-la-môn5 pháp này cao thượng hơn, thù thắng hơn tri kiến. Lại nữa, này Bà-la-môn5 Tỷ-kheo xả lạc xả khổ9 diệt hỷ iru đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiên thứ tư5 không khô không lạc9 xả niệm thanh tịnh. Này Bà-la-môn, pháp này cao thượng hơn, thù thắng hơn tri kiến. Lại nữa, này Bà-la-môn, Tỷ-kheo vượt lên mọi sắc tưởng, diệt trừ mọi chướng ngại tưởng, Tỷ-kheo nghĩ rằng: "Hu không là vô biên", chứng và trú Không vô biên xứ. Này Bà-la-môn, pháp này cao thượng hơn, thù thắng hơn tri kiến. Lại nữa, này Bà-la-môn? Tỷ-kheo vượt lên mọi Không vô biên xứ, nghĩ rằng: "Thức là vô bien9\ chứng và trú Thức vô biên xứ. Này Bà-la-môn, pháp này cao thượng hơn5 thù thắng hơn tri kiến. Lại nữa, này Bà-la-môn, Tỷ-kheo vượt lên mọi Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có vật gi', chứng và trú Vô sở hữu xứ. Này Bà-la-môn? pháp này cao thượng hơn, thù thắng hơn tri kiến. Lại nữa, này Bà-la-môn, Tỷ-kheo vượt mọi Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Này Bà-la-môn? pháp này cao thượng hơn, thù thắng hơn tri kiến. Lại nữa9 này Bà-la-môn5 Tỷ-kheo vượt lên mọi Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chứng và trú Diệt thọ tưởng định, sau khi thấy với trí tuệ? các lậu hoặc được đoạn trừ. Này Bà-la-môn, pháp này cao thượng hơn, thù thắng hơn tri kiến. Này Bà-la-môn, các pháp này cao thượng hơn, thù thắng hơn tri kiến.

324. Này Bà-la-môn, ví như một người muốn được lõi cây9 tìm cầu lõi cây. Trong khi đi tìm lõi cây, trước một cây lớn đứng thẳng có lõi cây, người ấy chặt lõi cây? lấy và mang đi và tự biết đó là lõi cây. Và người ấy đạt được mục đích mà lõi cây có thể thành tựu. Này Bà-la-môn, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này Bà-la-môn, Phạm hạnh này không phải vì lợi ích lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng, không phải vì lợi ích thành tựu giới đức, không phải vì lợi ích thành tựu thiền định, không phải vì lợi ích thành tựu tri kiến. Và này Bà-la-môn, Tâm giải thoát bất động chính là mục đích của Phạm hạnh này, là lõi cây của Phạm hạnh, là mục tiêu cuối cùng của Phạm hạnh. Khi nghe nói vậy, Bà-la-môn Piồgalakoccha bạch Thế Tôn: Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy? Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày. Và nay con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay trở đi cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.